

THIẾT KẾ CÂU LỆNH VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN CHO ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÔNG LẬP: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CẢI TIẾN

Nguyễn Phước Bảo Khôi

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Trần Khôi Nguyên

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Bình Tây

Thành phố Hồ Chí Minh

Lý Thế Quyền

Trường Trung học Cơ sở Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: khoiinp@hcmue.edu.vn.

Tóm tắt: Bài báo khảo sát thực trạng thiết kế câu lệnh viết đoạn văn nghị luận trong đề thi tuyển sinh lớp 10 công lập tại các tỉnh, thành trên toàn quốc năm học 2024 - 2025. Phân tích cho thấy nhiều đề thi còn thiếu nhất quán về dung lượng yêu cầu, thao tác lập luận và định hướng vấn đề nghị luận. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số định hướng cải tiến nhằm chuẩn hóa quá trình ra đề và nâng cao hiệu quả dạy học kỹ năng viết đoạn văn nghị luận văn học ở cấp trung học cơ sở.

Từ khóa: Viết đoạn nghị luận, thiết kế câu lệnh, chương trình Ngữ văn 2018, đề thi tuyển sinh vào lớp 10. Ngày nhận bài: 05/3/2026; Biên tập: 06/3/2026; Phản biện: 09/3/2026; Duyệt đăng: 16/3/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực (NL), kiểm tra đánh giá (KTĐG) giữ vai trò then chốt, tác động sâu sắc đến hoạt động dạy học. Đối với môn Ngữ văn, yêu cầu viết đoạn văn nghị luận (ĐVNL) trong đề thi tuyển sinh vào lớp 10 (TS10) công lập hiện nay vừa đánh giá kỹ năng viết vừa đo lường khả năng vận dụng kiến thức văn học và trải nghiệm xã hội của học sinh (HS). Tuy nhiên, thực tiễn đề thi của nhiều địa phương cho thấy sự thiếu nhất quán trong cách thiết kế câu hỏi, bao gồm yêu cầu về dung lượng đoạn văn, thao tác lập luận và vấn đề nghị luận. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến quá trình dạy học và ôn tập của giáo viên (GV), đặc biệt trong tình hình sáp nhập địa phương. Xuất phát từ thực trạng đó, nghiên cứu này hướng đến khảo sát hệ thống đề thi TS10 năm học 2024 - 2025 trên phạm vi toàn quốc nhằm nhận diện các bất cập trong thiết kế câu hỏi viết ĐVNL, đồng thời đề xuất một số định hướng cải tiến cấp thiết và khả thi, góp phần nâng cao chất lượng KTĐG môn Ngữ văn ở bậc trung học cơ sở (THCS).

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm liên quan

Câu lệnh (task command, test item prompt) là phần hướng dẫn trong đề thi yêu cầu học sinh thực hiện một hành động nhận thức, thường đặt trước hoặc sau dữ liệu và giữ vai trò định hướng trực tiếp việc làm bài. Theo Nguyễn Đức Chính (2014), câu lệnh là bộ phận quan trọng thể hiện yêu cầu nhiệm vụ của người ra đề. Nó giúp xác định rõ nội dung cần thực hiện, định hướng thao tác (viết, phân tích, so sánh...) và gắn với

tiêu chí chấm điểm, thường theo thang Bloom, nên ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ đánh giá.

ĐVNL: là đơn vị cơ sở của văn bản, đứng trên câu, diễn đạt một nội dung nhất định, mở đầu bằng lùi đầu dòng, viết hoa và kết thúc bằng dấu chấm. Mỗi đoạn tập trung vào một ý chính, góp phần làm rõ luận đề. Theo Mitchell Gehring (2014) và Ferretti & Graham (2019), đoạn văn cần có câu chủ đề, bằng chứng và phân tích nhằm tăng sức thuyết phục.

Trong dạy học viết, luyện viết đoạn là bước đi phù hợp, giúp học sinh hình thành kỹ năng xác lập luận điểm, triển khai luận cứ, sử dụng dẫn chứng; đồng thời tiết kiệm thời gian, giảm áp lực và phù hợp yêu cầu thực tiễn các kì thi.

2.1.2. Yêu cầu đối với câu lệnh viết ĐVNL

Mô hình Toulmin - do Stephen Toulmin (2003) phát triển - là một trong những khung lập luận kinh điển và có tính ứng dụng cao trong dạy học viết ĐVNL. Bỏ qua các yếu tố hỗ trợ giúp lý lẽ trở nên mạnh mẽ, thuyết phục, khoa học như Backing, Qualifier, Rebuttal, mô hình này bao gồm các yếu tố cơ bản sau: Claim (luận điểm - có thể hiểu như vấn đề nghị luận được đoạn làm rõ) - Data (lý lẽ và bằng chứng minh họa cụ thể) - Warrant (tính liên kết giữa lý lẽ và bằng chứng với luận điểm). Khi vận dụng mô hình này để thiết kế câu lệnh viết ĐVNL văn học, GV (hoặc người ra đề) cần đặt ra những yêu cầu cụ thể để đảm bảo HS thể hiện đầy đủ các yếu tố.

Một số mô hình thiết kế câu lệnh viết lập luận trong các lĩnh vực khác như khoa học tự nhiên cũng cung cấp khung lý thuyết có thể vận dụng liên ngành. Chẳng hạn, AguirreMendez và Chen (2022) đề xuất một cấu trúc prompt bao gồm "Big Idea - Question - Claim - Evidence - Reasoning", giúp HS

xây dựng đoạn văn theo hướng phản biện chặt chẽ. Dù áp dụng cho môn Hóa học, cấu trúc này có thể chuyển hóa sang lĩnh vực Ngữ văn - nhất là trong dạy học viết ĐVNЛ - khi có thể hiểu Claim - Evidence - Reasoning tương ứng với các yêu cầu như xác định rõ nội dung cần triển khai - cung cấp những bằng chứng cụ thể từ VB - phân tích giá trị của bằng chứng ấy đối với nội dung triển khai.

Theo đó, chúng tôi xác định một số yêu cầu sau trong việc thiết kế câu lệnh:

Bảng 1. Các thành phần và yêu cầu cụ thể trong thiết kế câu lệnh viết ĐVNЛ

TT	Thành phần câu lệnh	Yêu cầu cụ thể
1	Định hướng nội dung	Nêu rõ đối tượng cần nghị luận: - Nghị luận xã hội: vai trò/ tầm quan trọng/ ý nghĩa/ tác dụng của một vấn đề trong đời sống; những việc cần làm để giải quyết/ hạn chế/ phát huy một vấn đề trong đời sống. - Nghị luận văn học: nội dung chủ đề; nhân vật, chi tiết, cốt truyện,... (tác phẩm tự sự); từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,... (tác phẩm thơ).
2	Định hướng thao tác	Nêu rõ thao tác lập luận (phân tích, bình luận, giải thích, chứng minh, bác bỏ, so sánh) chính cần tiến hành khi viết.
3	Định hướng dung lượng	Nêu rõ yêu cầu về giới hạn số chữ cần thiết của đoạn văn.

2.1.3. Yêu cầu đặt ra từ Chương trình Ngữ văn (CTNV) 2018

Trong CTNV 2018, nội dung Mục tiêu cấp THCS đã nêu rõ yêu cầu “viết được đoạn và bài văn tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, nhật dụng hoàn chỉnh, mạch lạc, logic, đúng quy trình và có kết hợp các phương thức biểu đạt”. Yêu cầu cần đạt (YCCĐ) ở cấp THCS cũng nêu rõ HS ở lớp 8, 9 phải “viết được văn bản nghị luận về những vấn đề cần thể hiện suy nghĩ và chủ kiến cá nhân, đòi hỏi những thao tác lập luận tương đối đơn giản, bằng chứng để tìm kiếm” (MOET, 2018, tr.9). Theo đó, YCCĐ này được cụ thể hóa ở lớp 9 như sau: “Viết được một văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó” với nghị luận văn học và “Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục”. với nghị luận xã hội. Dù CTNV 2018 không trực tiếp quy định việc dạy - học viết ĐVNЛ nhưng mục tiêu phát triển NL viết văn nghị luận, cùng với yêu cầu KTĐG trong kỳ thi TS10 là cơ sở hợp lý để triển khai dạng viết đoạn. Đoạn văn - với tư cách là đơn vị diễn đạt cơ bản - cho phép đánh giá nhanh và hiệu quả các thành phần NL và đa dạng hóa nội dung đánh giá trong phần Viết của đề thi TS10 nói riêng và đề thi cuối cấp nói chung. Dẫu vậy, nếu xem xét kỹ YCCĐ, yêu cầu viết ĐVNЛ văn học sẽ phù hợp với YCCĐ của CTNV 2018.

2.2. Thực trạng câu lệnh viết đoạn văn trong đề thi TS10 của các tỉnh, thành phố

2.2.1. Kết quả khảo sát thực trạng

Nhằm đánh giá thực trạng thiết kế câu lệnh viết đoạn văn trong đề thi TS10 trong năm học 2024 - 2025 của các tỉnh, thành phố, chúng tôi tiến hành khảo sát 60 đề thi. Dữ liệu khảo sát được phân tích theo bốn vấn đề: (1) cấu trúc đề thi, (2) định hướng nội dung viết đoạn văn, (3) định hướng thao tác lập luận, (4) định hướng dung lượng. Việc chi tiết hóa từng tiêu chí và xác lập tỉ lệ phần trăm tương ứng cho phép nhận diện xu hướng, ưu điểm và hạn chế trong việc thiết kế câu lệnh viết đoạn. Kết quả cụ thể theo bảng sau:

Bảng 2. Thống kê tình hình thiết kế câu lệnh viết đoạn văn trong đề thi TS10 năm học 2024 - 2025

Tt	Vấn đề	Phân loại	Chi tiết hóa	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Cấu trúc đề thi	Không có câu viết đoạn văn		6	10,00
		Có câu viết đoạn văn	Viết đoạn văn nêu cảm nghĩ	6	10,00
			Viết ĐVNЛ	48	80,00
2	Định hướng nội dung	Nghị luận xã hội		3	5,00
		Nghị luận văn học	Nội dung phù hợp	34	56,67
			Nội dung không phù hợp	11	18,33
3	Định hướng thao tác	Câu lệnh thể hiện rõ thao tác		34	56,67
		Câu lệnh không thể hiện rõ thao tác		14	23,33
4	Định hướng dung lượng	Câu lệnh không nêu dung lượng		3	5,00
		Câu lệnh nêu cụ thể dung lượng	150 chữ	7	11,67
			200 chữ	37	61,67
			Trên 200 chữ	1	1,67

N = 60

Việc chi tiết hóa từng vấn đề và xác lập tỉ lệ % tương ứng cho phép chúng tôi nhận diện xu hướng, ưu điểm và hạn chế trong việc xây dựng câu lệnh viết đoạn văn. Bảng số liệu trên là cơ sở quan trọng để chúng tôi đưa ra những đề xuất điều chỉnh nhằm đảm bảo tính thống nhất, khoa học và phù hợp với YCCĐ của CTNV 2018 ở lớp 9.

2.2.2. Nhận xét thực trạng

Về sự xuất hiện của nội dung viết đoạn văn, có thể thấy yêu cầu này đã được rất nhiều tỉnh chú trọng (90% đề thi TS10 có yêu cầu viết đoạn văn). Trong đó, yêu cầu viết ĐVNЛ chiếm tỉ lệ áp đảo tuyệt đối so với yêu cầu viết đoạn văn nêu cảm nghĩ. Có thể thấy kết quả này đã phản ánh xu hướng càng ở các lớp cao thì người ra đề quan tâm nhiều hơn đến văn nghị luận, thể hiện rõ vai trò trụ cột của kiểu VB này trong dạy viết xuyên suốt từ cấp THCS đến trung học phổ thông. Quan trọng hơn, yêu cầu viết văn nghị luận cũng phù hợp với giai đoạn phát triển tư duy trừu tượng, tư duy phản biện của HS. Sự chú trọng đến văn nghị luận trong dạy học và KTĐG là một cách rèn luyện thêm cho HS NL lập luận, bày tỏ quan điểm cá nhân một cách logic, có căn cứ.

Về định hướng nội dung viết đoạn văn, như đã

trình bày ở phần 2.1.3, chúng tôi cho rằng yêu cầu viết ĐVNЛ văn học sẽ phù hợp với YCCĐ của CTNV 2018. Do đó, việc đề thi TS10 của 3 tỉnh xuất hiện yêu cầu viết đoạn nghị luận xã hội là điều cần phải xem lại, rút kinh nghiệm. Hơn thế, YCCĐ của lớp 9 trong CTNV 2018 đã nêu rõ việc viết ĐVNЛ văn học cần hướng vào phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó. Tuy nhiên, có 8 tỉnh, thành phố (Đà Nẵng, Lâm Đồng, Lai Châu, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Sơn La, Hà Nội, Cao Bằng) nêu câu lệnh rất chung chung là “phân tích đoạn thơ/ khổ thơ”. Cá biệt, có 2 tỉnh (Hà Tĩnh, Kon Tum) nêu yêu cầu phân tích vấn đề vượt YCCĐ của lớp 9 (phân tích tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình, vốn là YCCĐ của lớp 10). Đây là những trường hợp cần phải xem lại để điều chỉnh.

Về định hướng thao tác trong câu lệnh viết đoạn văn, 14 trường hợp nêu không rõ thao tác (“trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của lòng vị tha trong cuộc sống” của Tiền Giang; “trình bày suy nghĩ về những điều cần làm để vượt qua trở ngại trong cuộc sống” của Phú Thọ; “trình bày suy nghĩ của em về việc tuổi trẻ cần phải chuẩn bị những kĩ năng cần thiết nào để thực hiện ước mơ” của Quảng Ngãi; “trình bày/ nêu cảm nhận của em về...” của Bến Tre, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hà Giang, Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bình Phước; “nhận xét mạch cảm xúc” của Bắc Giang; “suy nghĩ của em về khổ thơ” của Cao Bằng) chiếm một tỉ lệ khá cao (23,33%) cho thấy việc chuẩn hóa câu lệnh càng phải được quan tâm. Đặc biệt, “cảm nhận về...” vốn là yêu cầu viết gây nhiều tranh cãi trong quá trình triển khai CTNV cũ nay vẫn xuất hiện trong đề thi TS10 dành cho CTNV 2018 khiến chúng tôi không khỏi bất ngờ.

Về định hướng dung lượng trong câu lệnh viết đoạn văn, chỉ có 3 trường hợp của Cao Bằng, Đồng Tháp và Tiền Giang (nêu yêu cầu “khoảng 01 trang giấy thi”) là chưa nêu cụ thể yêu cầu về dung lượng. Như đã nói ở nhận xét thứ hai, những tồn tại này cũng cần phải xem lại, rút kinh nghiệm.

Đánh giá của GV về yêu cầu viết đoạn văn trong đề thi TS10 của các tỉnh, thành

Khái quát về khảo sát

- Phương pháp sử dụng: khảo sát bằng bảng hỏi.
 - Đối tượng khảo sát: GV THCS thuộc các tỉnh/ thành sau: Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh (mới), Đồng Tháp (mới), Vĩnh Long (mới), Cần Thơ (mới), Gia Lai (mới), Đắk Lắk (mới), Khánh Hòa (mới).

- Số lượng khảo sát: tổng cộng thu được 327 phiếu trả lời hợp lệ.

- Hình thức khảo sát: lấy ý kiến, quan điểm đại trà bằng hình thức trực tuyến (Google Form).

- Công cụ phân tích: phần mềm IBM SPSS Statistics 26.

- Mục đích: đánh giá của GV về yêu cầu viết đoạn văn trong đề thi TS10

- Thang đánh giá: Theo 4 mức từ 1 đến 4.

Mỗi mức có khoảng giá trị trung bình là $(4 - 1):4 = 0.75$.

Từ đó, mức 1 được tính từ 1.0 - 1.74; mức 2 được tính từ 1.75 - 2.49; mức 3 được tính từ 2.50 - 3.24; mức 4 được tính từ 3.25 - 4.0.

1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm
Rất không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý
Rất không phù hợp	Không phù hợp	Phù hợp	Rất phù hợp

Kết quả khảo sát

Với 327 phần trả lời hợp lệ thu về, kết quả về mức độ đối với cấu trúc đề thi TS10 công lập của các tỉnh thành trong năm học 2024 - 2025 được thể hiện cụ thể theo bảng sau:

Bảng 3. Đánh giá của GV về mức độ phù hợp của các yêu cầu viết đoạn văn trong đề thi TS10 năm học 2024 - 2025

TT	Tiêu chí	M	SD
1	Sự xuất hiện của yêu cầu viết đoạn văn trong đề thi TS10	3.63	0.581
2	Lựa chọn viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một tác phẩm cho đề thi TS10	3.31	0.752
3	Lựa chọn viết ĐVNЛ xã hội cho đề thi TS10	2.35	0.530
4	Lựa chọn viết ĐVNЛ văn học cho đề thi TS10	3.62	0.901
5	Nội dung nghị luận trong câu lệnh viết ĐVNЛ văn học phù hợp với YCCĐ của lớp 9 trong CTNV 2018	3.19	0.741
6	Câu lệnh viết ĐVNЛ trong đề thi TS10 của các tỉnh, thành phố đã nêu rõ thao tác lập luận	3.28	0.512
7	Câu lệnh viết ĐVNЛ trong đề thi TS10 của các tỉnh, thành phố đã nêu rõ giới hạn số chữ	3.32	0.840

N = 327

Với giá trị trung bình (M) dao động từ 2.35 đến 3.63 và độ lệch chuẩn (SD) từ 0.512 đến 0.901, bảng số liệu cho thấy sự phân bố ý kiến có tính ổn định và đáng tin cậy trong mẫu được khảo sát. Trong các tiêu chí khảo sát, hai tiêu chí có mức độ đồng thuận rất cao là: “Sự xuất hiện của yêu cầu viết đoạn văn trong đề thi TS10” (M = 3.63) và “Lựa chọn viết ĐVNЛ văn học cho đề thi TS10” (M = 3.62). Điều này cho thấy GV đánh giá tích cực về sự có mặt của yêu cầu viết ĐVNЛ văn học trong đề thi TS10 của các tỉnh, thành phố. Đồng thời, mức độ đồng thuận khá cao ở tiêu chí “Câu lệnh đã nêu rõ giới hạn số chữ” (M = 3.32; SD = 0.840) và “Nêu rõ thao tác lập luận” (M = 3.28; SD = 0.512) cho thấy nỗ lực chuẩn hóa câu lệnh của ban ra đề tại các địa phương đã đạt hiệu quả bước đầu. Tiêu chí có mức đồng thuận thấp nhất là “Lựa chọn viết ĐVNЛ xã hội” (M = 2.35), cho thấy đây không phải là lựa chọn hợp lý để đưa vào đề thi TS10. Ngoài ra, điểm trung bình ở tiêu chí “Nội dung nghị luận phù hợp với YCCĐ lớp 9” (M = 3.19) chỉ ở mức khá, cho thấy vẫn còn nhiều phân vân trong đánh giá của GV về mức độ tương thích giữa yêu cầu đề thi và CTNV 2018.

Những phân tích trên đặt ra yêu cầu cần tiếp

tục rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện cách thức xây dựng câu lệnh viết ĐVNL trong đề thi TS10 nhằm đảm bảo tính khoa học, sự phù hợp với YCCĐ ở lớp 9 và định hướng đánh giá NL của HS.

2.3. Giải pháp cải tiến việc thiết kế câu lệnh viết ĐVNL cho đề thi TS10

Nguyên tắc đề xuất: Để việc cải tiến câu lệnh viết ĐVNL trong đề thi TS10 đạt hiệu quả và phù hợp với định hướng đổi mới KTĐG theo CTNV 2018, các giải pháp cần tuân thủ một số nguyên tắc sau:

- Đảm bảo định hướng phát triển NL của HS (câu lệnh cần gợi mở thao tác lập luận rõ ràng, yêu cầu NL diễn đạt và khơi gợi tư duy phản biện thay vì chỉ kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức).
- Đảm bảo tính phù hợp với CTNV 2018, đặc biệt là YCCĐ của lớp 9. Các câu lệnh phải đánh giá đúng NL của HS ở giai đoạn cuối cấp THCS, không vượt quá YCCĐ được quy định, tránh lặp lại những yêu cầu đã thuộc về chương trình cũ hoặc gây tranh cãi về thuật ngữ liên quan.
- Đảm bảo việc cung cấp cho HS những yêu cầu cụ thể, rõ ràng, giúp HS không rơi vào tình trạng làm bài lan man hoặc sai hướng.

Những đề xuất cụ thể: Dựa trên cơ sở phân tích thực trạng, cũng như đối chiếu với cơ sở lý luận đã nêu ở phần 2.1., bài viết đề xuất năm giải pháp nhằm chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả thiết kế câu lệnh viết ĐVNL trong đề thi TS10 như sau:

Thứ nhất, cần định hướng lại nội dung viết đoạn văn trong đề thi TS10 theo hướng hạn chế tối đa yêu cầu viết ĐVNL xã hội. Yêu cầu này hiện không được nhắc đến/ chưa được quy định rõ trong CTNV 2018 đối với lớp 9. Việc tập trung vào dạng ĐVNL văn học sẽ đảm bảo tính phù hợp với CTNV mới và nội dung triển khai trong các bộ sách giáo khoa.

Thứ hai, cần quy định cụ thể thao tác lập luận trong câu lệnh, thay vì sử dụng các chỉ dẫn mơ hồ như “trình bày suy nghĩ”, “nêu cảm nhận”. Mỗi câu lệnh nên định danh rõ thao tác lập luận chính (phân tích, chứng minh, bình luận...), tốt nhất là sử dụng từ ngữ đã nêu rõ trong CTNV 2018 nhằm gắn chặt với YCCĐ của khối lớp.

Thứ ba, cần xác lập yêu cầu cụ thể, thống nhất về dung lượng đoạn văn, ưu tiên chỉ rõ giới hạn là 200 chữ. Đây là dung lượng hợp lý, đã được kiểm chứng qua nhiều năm, nhiều cuộc thi, trong năm học 2024 - 2025 được nhiều địa phương lựa chọn trong đề thi TS10. Dung lượng này cũng đảm bảo được sự cân đối khi kết hợp với yêu cầu viết bài văn trong đề thi, đảm bảo cho HS đủ thời gian để thực hiện bài làm.

Thứ tư, cần tiến hành xây dựng ngân hàng câu lệnh mẫu bám sát YCCĐ của CTNV 2018 với các ví dụ minh họa cụ thể cho từng thể loại (thơ - thơ tám chữ, truyện - truyện truyền kì- truyện thơ Nôm,...), từng yêu cầu (nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật). Ngân hàng này nên được chia sẻ công khai để các trường

sử dụng trong quá trình biên soạn đề kiểm tra thường xuyên/ định kì và ôn tập chuẩn bị cho kì thi TS10.

Thứ năm, cần biên soạn tài liệu hướng dẫn thiết kế câu lệnh theo chuẩn khoa học, trong đó tích hợp cả nền tảng lý luận (như mô hình Toulmin hoặc gợi ý của AguirreMendez và Chen) và khung tiêu chí chấm điểm minh bạch. Đây là cơ sở để tổ chức các nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ ra đề, nâng cao chất lượng và tính thống nhất trong KTĐG môn Ngữ văn ở cấp THCS.

2.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của đề xuất

Khái quát về khảo sát:

- Phương pháp sử dụng, đối tượng khảo sát, số lượng khảo sát, hình thức khảo sát, công cụ phân tích tương tự khảo sát trong phần 2.2.3.

- Mục đích: đánh giá của GV về tính cấp thiết và khả thi của các đề xuất.

- Thang đánh giá: Theo 3 mức từ 1 đến 3.

Mỗi mức có khoảng giá trị trung bình là $(3 - 1):3 = 0.67$.

Từ đó, mức 1 được tính từ 1.0 - 1.67; mức 2 được tính từ 1.68 - 2.34; mức 3 được tính từ 2.35 - 3.0.

1 điểm	2 điểm	3 điểm
Không cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết
Không khả thi	Khả thi	Rất khả thi

Kết quả khảo sát: Với 327 phần trả lời hợp lệ thu về, kết quả về mức độ đối với cấu trúc đề thi TS10 công lập của các tỉnh thành trong năm học 2024 - 2025 được thể hiện cụ thể theo bảng sau:

Bảng 4. Đánh giá tính cấp thiết và khả thi của các giải pháp đề xuất

Giải pháp	Tính cấp thiết		Tính khả thi	
	M	SD	M	SD
Hạn chế tối đa yêu cầu viết ĐVNL xã hội	2.62	0.553	2.37	0.571
Thiết kế câu lệnh cần quy định cụ thể thao tác lập luận	2.42	0.522	2.39	0.530
Thiết kế câu lệnh cần xác lập yêu cầu cụ thể, thống nhất về dung lượng đoạn văn	2.35	0.810	2.41	0.701
Xây dựng ngân hàng câu lệnh mẫu bám sát YCCĐ của CTNV 2018	2.71	0.643	2.67	0.753
Biên soạn tài liệu hướng dẫn thiết kế câu lệnh theo chuẩn khoa học	2.69	0.614	2.54	0.621

N = 327

Nhận xét: Với giá trị trung bình (M) dao động từ 2.35 đến 2.71, cơ bản các giải pháp đều được đánh giá tích cực ở cả hai phương diện, đặc biệt ở nhóm giải pháp mang tính hệ thống và hỗ trợ chuyên môn. Trong đó, hai giải pháp được đánh giá cao về tính cấp thiết là “Xây dựng ngân hàng câu lệnh mẫu bám sát YCCĐ của CTNV 2018” (M = 2.71; SD = 0.643) và “Biên soạn tài liệu hướng dẫn thiết kế câu lệnh theo chuẩn khoa học” (M = 2.69). Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết về tài nguyên mẫu và tài liệu hướng dẫn là rất rõ ràng trong thực tiễn dạy học và ra đề hiện nay.

Ở khía cạnh khả thi, hai giải pháp trên cũng tiếp tục dẫn đầu với M lần lượt là 2.67 và 2.54, phản ánh sự đồng thuận cao của GV về khả năng triển khai trên thực tế. Ngược lại, các giải pháp liên quan đến kỹ thuật ra đề cụ thể - “quy định thao tác lập luận” và “xác lập dung lượng đoạn văn” - lại có mức trung bình thấp hơn (M dao động từ 2.35 đến 2.42), cho thấy GV vẫn còn sự do dự nhất định. Nguyên nhân dẫn đến điều này có thể do đặc thù địa phương về việc ra đề thi TS10 hoặc kinh nghiệm thực tế của GV. Điều này cũng xảy ra tương tự với giải pháp “Hạn chế tối đa yêu cầu viết ĐVNL xã hội” tuy có tính cấp thiết được đánh giá cao (M = 2.62), nhưng lại có tính khả thi không cao (M = 2.37). Kết quả này phản ánh một thực tế rằng nhiều GV đã nhận thức được vấn đề, song vẫn còn băn khoăn e ngại về việc triển khai cụ thể ở địa phương.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã cung cấp cái nhìn tương đối toàn diện về thực trạng thiết kế câu lệnh viết đoạn văn nói chung và viết ĐVNL nói riêng trong đề thi TS10 tại các tỉnh, thành phố trên cả nước năm học 2024 - 2025. Phân tích 60 đề thi cho thấy mặc dù phần lớn các địa phương đã triển khai yêu cầu viết đoạn văn nhưng vẫn còn tồn tại sự thiếu nhất quán đáng kể về định hướng nội dung, thao tác lập luận và giới hạn dung lượng. Đặc biệt, tỷ lệ các câu lệnh không nêu rõ thao tác lập luận (23,33%) và không xác định cụ thể độ dài đoạn viết (5%) cho thấy nhu cầu cấp thiết về việc chuẩn hóa kỹ thuật thiết kế đề thi. Dựa trên các phân tích định tính và dữ liệu khảo sát, nghiên cứu đã đề xuất năm giải pháp cải tiến mang tính hệ thống, trong đó hai giải pháp được đánh giá cao nhất về tính cấp thiết và khả thi là: xây dựng ngân hàng câu lệnh mẫu bám sát chương trình và biên soạn tài liệu hướng dẫn thiết kế theo chuẩn khoa học.

Về mặt lý luận, nghiên cứu đã đóng góp vào tiến trình phát triển cơ sở lý thuyết về thiết kế công cụ đánh giá kĩ năng viết theo hướng NL, đồng thời tích hợp các mô hình lập luận hiện đại vào bối cảnh Việt Nam. Về mặt thực tiễn, các kết quả nghiên cứu có thể làm nền tảng cho việc biên soạn tài liệu tập huấn chuyên môn cho đội ngũ GV ra đề, đảm bảo tính thống nhất, khách quan, tăng hiệu quả thực tiễn của việc thiết kế đề thi TS10 nói riêng và hoạt động KTĐG nói chung.

Hướng nghiên cứu tiếp theo cần tập trung vào việc xây dựng và triển khai thử nghiệm các mẫu câu lệnh viết ĐVNL văn học, xây dựng rubrics đánh giá chi tiết tương thích với từng dạng câu lệnh nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và đánh giá kỹ năng viết ở bậc THCS ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH về hướng dẫn kiểm tra, đánh giá định kỳ*.
- [3]. Darling - Hammond, L., Wilhoit, G., & Pittenger, L. (2017). *Effective assessment for 21st-century learning*. Stanford Center for Opportunity Policy in Education.
- [4]. Dornbrack, T., & Dixon, K. (2014). *Towards a more explicit writing pedagogy: The complexity of teaching argumentative writing*. *Journal of Writing Research*, 5(1), 107 - 133.
- [5]. Ferretti, R. P., & Graham, S. (2019). *Argumentative writing: Theory, assessment, and instruction*. *Reading and Writing*, 32 (6), 1345 - 1357.
- [6]. Gehring, M. (2014). *Developing body paragraphs*. *San José State University Writing Center*. Retrieved July 1, 2025, from <https://www.sjsu.edu/writingcenter/docs/handouts/Body%20Paragraphs.pdf>.

Designing the instructions for writing an argumentative essay for the entrance exam to the public Grade 10: Current situation and solutions for improvement

Nguyen Phuoc Bao Khoi

Faculty of Literature, Ho Chi Minh City University of Education

Nguyen Thi Hong Hanh - Tran Khoi Nguyen

Binh Tay Center for Vocational Education and Continuing Education, Ho Chi Minh City

Ly The Quyen, Tan Binh Middle School, Ho Chi Minh City

Email: khoiinp@hcmue.edu.vn.

Abstract: This article surveys the current state of designing the instructions for writing an argumentative essay for the entrance exam to the public Grade 10 across provinces and cities nationwide for the 2024 - 2025 school year. The analysis reveals that many exam questions lack consistency in terms of required length, argumentative techniques, and the direction of the argumentative topic. Based on this, the study proposes several improvement directions to standardize the question-setting process and enhance the effectiveness of teaching literary argumentative essay writing skills at the middle school level.

Keywords: Argumentative paragraph writing, designing the instructions, 2018 Literature Curriculum, Grade 10 entrance exams.